

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/DS-ST

Ngày: 01 – 3 – 2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yến Ly**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Danh Hưởng**

2. Ông **Mai Quốc Bảo**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Bé** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Lý Thị Nhiên** – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 237/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ1

Địa chỉ: A P, phường C, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Quách Thoại Q. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ1, chi nhánh B - Phòng G. Địa chỉ: B, ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Ông Quách Thoại Q ủy quyền lại cho: Anh Nguyễn Minh T1, sinh năm 1985. Chức vụ: Nhân viên khách hàng cá nhân. Địa chỉ: B, ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Võ Minh Đ, sinh năm 1985. Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời khai có trong hồ sơ vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Minh T1 trình bày:*

Vào ngày 12/8/2016, Ngân hàng TMCP Đ1 – phòng G và anh Võ Minh Đ đã ký Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ để vay số tiền gốc là 40.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng, lãi suất trong hạn là 8%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay là 36 tháng, tiền gốc và tiền lãi được trả góp thành 36 kỳ bằng nhau, ngay trả nợ đầu tiên vào ngày 12/9/2016. Anh Đ đã nhận đủ tiền vay. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Đ đã trả cho Ngân hàng được số tiền 25.975.509 đồng, trong đó tiền gốc 16.375.509 đồng và tiền lãi trong hạn 9.600.000 đồng thì ngưng không thanh toán cho Ngân hàng như thỏa thuận nên khoản vay đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 12/4/2017.

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc và yêu cầu anh Đ thanh toán nợ, tuy nhiên anh Đ vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản tại hợp đồng đã ký kết.

Nay Ngân hàng TMCP Đ1 yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Võ Minh Đ phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ1 số tiền còn nợ tính đến ngày 01/3/2024 là 37.359.058 đồng (trong đó nợ gốc 23.624.491 đồng, lãi quá hạn 13.734.567 đồng) và khoản lãi phát sinh từ ngày 02/3/2024 theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ1. Ngoài ra Ngân hàng TMCP Đ1 không còn yêu cầu gì khác.

** Bị đơn anh Võ Minh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Tòa án không lấy được lời khai.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, riêng bị đơn chưa chấp hành quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ1. Buộc anh Võ Minh Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ1 số tiền tính đến ngày 01/3/2024 là 37.359.058 đồng (trong đó nợ gốc 23.624.491 đồng, lãi quá hạn 13.734.567 đồng) và lãi suất phát sinh theo hợp đồng cho vay cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng.

Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí có giá ngạch trên số tiền phải trả cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP Đ1 khởi kiện yêu cầu anh Võ Minh Đ trả số tiền vay còn nợ, đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, anh Đ đang cư trú trên địa bàn huyện P nên căn cứ vào khoản 6 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, anh T1 có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt anh T1 và anh Đ là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Ngân hàng TMCP Đ1 – phòng G và anh Võ Minh Đ đã ký kết Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ để vay số tiền gốc là 40.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng, lãi suất trong hạn là 8%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay là 36 tháng, tiền gốc và tiền lãi được trả góp thành 36 kỳ bằng nhau, ngay trả nợ đầu tiên vào ngày 12/9/2016. Anh Đ đã nhận đủ tiền vay. Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng TMCP Đ1 xác định do anh Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận nên Ngân hàng TMCP Đ1 khởi kiện yêu cầu anh Đ phải thanh toán số tiền gốc và lãi còn nợ. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng cho anh Đ nhiều lần nhưng anh Đ không đến Tòa án và cũng không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ1. Từ đó cho thấy, việc anh Đ có vay tiền và hiện vẫn còn nợ tiền Ngân hàng TMCP Đ1 là thực tế có xảy ra. Do đó, Ngân hàng TMCP Đ1 khởi kiện yêu cầu anh Đ trả nợ là có căn cứ. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Đ đã trả cho Ngân hàng được số tiền 25.975.509 đồng, trong đó tiền gốc 16.375.509 đồng và tiền lãi trong hạn 9.600.000 đồng thì ngưng không thanh toán cho Ngân hàng như thỏa thuận nên khoản vay đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 12/4/2017. Vì vậy, anh Đ đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay nên việc Ngân hàng TMCP Đ1 khởi kiện yêu cầu anh Đ phải thanh toán nợ là phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 91, Điều 95 của Luật Tổ chức tín dụng năm 2010.

[4] Xét yêu cầu trả tiền gốc: Căn cứ theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết thì anh Đ vay của Ngân hàng TMCP Đ1 tổng số tiền gốc là 40.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng TMCP Đ1 xác định anh Đ đã trả cho Ngân hàng được số tiền gốc 16.375.509 đồng và tiền lãi trong hạn 9.600.000 đồng, còn nợ lại số tiền gốc là 23.624.491 đồng. Anh Đ không có ý kiến phản đối gì đối với số tiền Ngân hàng TMCP Đ1 xác định anh Đ đã trả nợ nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định anh Đ còn nợ Ngân hàng TMCP Đ1 số tiền gốc là 23.624.491 đồng.

[5] Xét yêu cầu trả tiền lãi: Quá trình thực hiện các hợp đồng, anh Đ đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ1 tổng số tiền lãi trong hạn là 9.600.000 đồng thì ngưng không thanh toán theo thỏa thuận của hợp đồng đã ký kết. Theo các hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết có thỏa thuận lãi suất trong hạn là 8%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thỏa thuận hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật. Do anh Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như hợp đồng

đã ký kết nên Ngân hàng yêu cầu anh Đ phải trả tiền lãi quá hạn là 13.734.567 đồng tính đến ngày 01/3/2024 theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ1, buộc anh Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ1 số tiền gốc là 23.624.491 đồng và tiền lãi tính đến ngày 01/3/2024 lãi quá hạn là 13.734.567 đồng, tổng cộng là 37.359.058 đồng. Đồng thời kể từ ngày 02/3/2024, anh Đ còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc với mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng TMCP Đ1.

[7] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.867.000 đồng. Ngân hàng TMCP Đ1 không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ1 đối với anh Võ Minh Đ. Buộc anh Võ Minh Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ1 số tiền gốc là 23.624.491 đồng và tiền lãi tính đến ngày 01/3/2024 lãi quá hạn là 13.734.567 đồng, tổng cộng là 37.359.058 đồng (Ba mươi bảy triệu ba trăm năm mươi chín nghìn không trăm năm mươi tám đồng).

Kể từ ngày 02/3/2024 anh Võ Minh Đ còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc với mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ1.

2. Về án phí: Anh Võ Minh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.867.000 đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần Đ1 không phải chịu án phí. Ngân hàng TMCP Đ1 đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 863.000 đồng theo biên lai thu tạm

ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006358 ngày 10 tháng 11 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long nên được nhận lại.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Yến Ly